



Thứ ba, ngày 13 tháng 2 năm 2018

Vietnam Daily Review

Hồi phục trước tết

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 21/2/2018		•	
Tuần 12/2-16/2/2018		•	
Tháng 1/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch cuối năm âm lịch diễn ra khá chậm sau buổi sáng tăng điểm mạnh.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+3.15 điểm), VIC (+2.41 điểm), CTG (+1.36 điểm), BID (+1.06 điểm) và HPG (+1 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm ROS (-0.14 điểm), HCM (-0.13 điểm), BSI (-0.05 điểm), DPM (-0.04 điểm) và PGD (-0.03 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào các cổ phiếu nhóm ngành Nhựa, Thủy sản và Bán lẻ giúp các nhóm này tăng điểm tốt.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,323.26 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 7.62 điểm. Trạng thái thị trường tích cực với 227 mã tăng và 73 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 17.94 điểm, đóng cửa tại 1059.73 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 2.29 điểm lên 124.31 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 636.4 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (164.8 tỷ), HDB (140.5 tỷ) và VRE (105.7 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 33 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Mở cửa phiên giao dịch cuối năm âm lịch, thị trường bật tăng mạnh mẽ và duy trì trạng thái tích cực suốt ngày giao dịch mặc dù khối lượng giao dịch ở mức thấp so với tháng 1. Với tâm lý nghỉ tết, thị trường gần như ít giao dịch và chỉ duy trì ở những mã cổ phiếu lớn như VJC, BMP, NVL và HDB. Nhóm ngành Nhựa bắt đầu dẫn đầu đà tăng trong phiên hôm nay với BMP và AAA cùng nhau tăng trần trong khi Chứng khoán là ngành duy nhất giảm điểm do tác động giảm giá của HCM và BSI. BSC tin rằng thị trường hồi phục trên diện rộng không chỉ ở các mã cổ phiếu trụ và vốn hóa lớn sẽ tạo tâm lý tốt cho giai đoạn sau kỳ nghỉ tết khiến nhà đầu tư giải phóng lượng tiền mới vào thị trường.

Cổ phiếu nổi bật: QNS_Tín hiệu phục hồi

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX

1059.73

Giá trị: 4323.26 tỷ

17.94 (1.72%)

Khối ngoại (ròng): -636.4 tỷ

HNX-INDEX

124.31

Giá trị: 787.75 tỷ

2.29 (1.88%)

Khối ngoại (ròng): -33 tỷ

UPCOM-INDEX

58.50

Giá trị: 157.88 tỷ

1.05 (1.83%)

Khối ngoại (ròng): -18.76 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	59.5	0.29%
Giá vàng	1,329	0.44%
Tỷ giá USD/VND	22,704	0.06%
Tỷ giá EUR/VND	27,999	0.21%
Tỷ giá JPY/VND	21,074	0.86%
LS liên NH 1 tháng	3.8%	-
LS TPCP 5 năm	3.4%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	28.00	HPG	164.80
SSI	8.30	HDB	140.50
AAA	7.60	VRE	105.70
BVH	3.40	VNM	50.70
AST	1.90	VJC	34.10

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

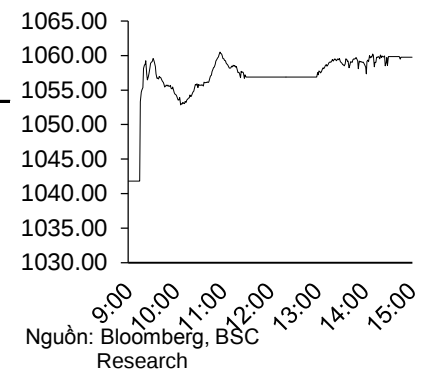
Nguyễn Tuấn Anh
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
QNS	1.2	55.2	46	58	MUA	Tăng giá trung hạn
VJC	16.4	199.0	173	213	BÁN	Tăng giá kéo dài
HPG	14.0	60.6	57	62	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
ACB	10.4	43.7	37	44	MUA	Tăng giá kéo dài
SHB	9.3	13.0	11	13	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
NVL	8.7	80.0	78	86	BÁN	Giảm giá ngắn hạn
STB	7.2	15.9	14	16	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VRE	7.0	48.1	46	59	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	6.9	31.5	27	34	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
PVS	6.0	22.8	18	33	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn

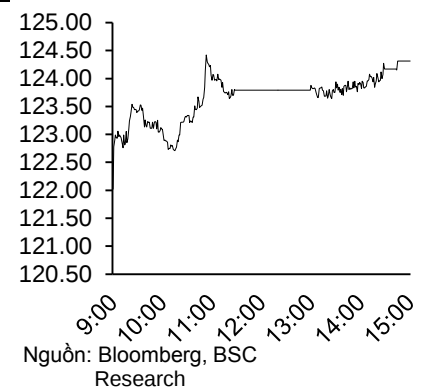
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

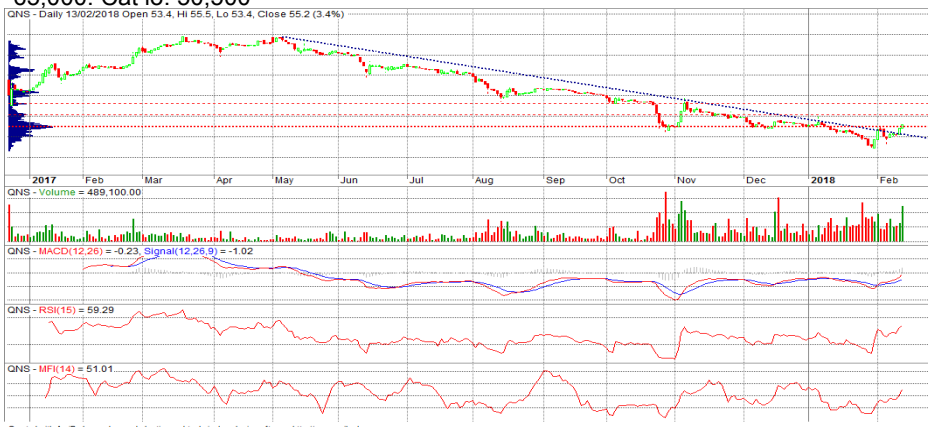
Mã chứng khoán: QNS_Tín hiệu phục hồi

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: đảo chiều
- Chỉ báo MACD: tăng
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: Sau một xu hướng giảm giá dài hạn, cổ phiếu QNS đang có những tín hiệu đảo chiều. Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, QNS đóng cửa ở mức 55,200, vượt ngưỡng kháng cự trên của xu hướng giảm giá dài hạn và ngưỡng kháng cự 54,600. Chỉ báo MACD tăng và có xu hướng phân kỳ bên trên đường tín hiệu, củng cố xu hướng tăng giá. Chỉ báo MFI tăng mạnh vượt ngưỡng 50, xác nhận xu hướng tăng giá. Chỉ báo RSI tăng mạnh, củng cố động lực tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục đà tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 52,000 – 55,200. Ngưỡng kháng cự tiếp theo: 60,000. Nếu giá cổ phiếu vượt được ngưỡng kháng cự này, thì mức giá mục tiêu tiếp theo sẽ là 65,000. Cắt lỗ: 50,500



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1802	1053.5	1.4%	-38.9%
VN30F1803	1065.0	2.3%	84.0%
VN30F1806	1085.0	2.5%	34.5%
VN30F1809	1117.8	3.5%	-3.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	61	3.1	3.3
VIC	86	3.0	3.0
MWG	120	5.4	2.5
FPT	59	3.3	1.6
MBB	32	1.9	1.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
DPM	22	-1.1	-0.1
ROS	149	-0.5	-0.2
SBT	18	-0.3	0.0
KDC	42	0.0	0.0
STB	16	0.0	0.0

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	34.15	35.5%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	59.00	21.0%	46.2	55.0
3	REE	30/10/2017	34.45	39.70	15.2%	32.0	45.0
4	VIC	2/5/2018	81.10	86.10	6.2%	80.0	103.0
Trung bình					23.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	31.50	128.3%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	60.60	137.9%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	67.2	218.80	225.6%	62.5	80.6
4	CSV	24/7/2017	33.1	39.90	20.5%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.30	1.9%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	79.80	90.5%	38.0	48.0
7	HBC	15/01/2018	48.0	38.75	-19.2%	43.0	60.0
Trung bình					83.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.3	64.4%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	32.8	10.4%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	120.0	12.7%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	43.7	5.3%	38.3	127.0
Trung bình					23.2%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	120.0	5.4%	0.7	1,707	1.0	7,166	16.7	6.4	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	159.5	2.9%	0.8	760	1.2	7,061	22.6	6.3	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	75.0	2.0%	1.5	2,248	0.9	2,246	33.4	3.7	25.0%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	38.4	1.3%	0.7	376	0.5	2,114	18.2	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	86.1	3.0%	1.2	10,005	5.1	2,373	36.3	6.8	10.2%	15.8%
VRE	Bất động sản	48.1	0.6%	1.3	4,024	7.0	1,061	45.3	3.9	32.4%	17.6%
NVL	Bất động sản	80.0	1.3%	0.5	2,265	8.7	3,318	24.1	4.1	5.9%	18.7%
REE	Bất động sản	39.7	3.1%	1.0	542	1.2	4,441	8.9	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	30.6	2.0%	1.0	408	3.1	2,494	12.3	2.4	38.3%	21.3%
SSI	Chứng khoán	34.2	1.6%	1.3	752	5.7	2,372	14.4	2.0	52.4%	14.9%
VCI	Chứng khoán	79.6	-0.5%	0.7	421	0.2	5,527	14.4	6.8	39.6%	31.9%
HCM	Chứng khoán	79.8	-3.4%	1.2	455	1.1	4,280	18.6	4.0	60.2%	17.8%
FPT	Công nghệ	59.0	3.3%	0.8	1,380	3.7	5,128	11.5	2.7	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	72.0	1.4%	0.3	478	0.0	5,429	13.3	3.6	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	108.0	4.3%	1.6	9,106	2.6	4,916	22.0	5.0	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	78.2	0.4%	1.4	3,992	1.9	3,012	26.0	4.4	12.0%	17.2%
PVS	Dầu khí	22.8	0.9%	1.9	449	6.0	1,793	12.7	0.9	16.1%	7.6%
PVD	Dầu khí	21.5	1.2%	1.9	363	2.0	0	466.7	0.6	22.9%	0.2%
DHG	Dược	103.0	4.8%	0.4	593	0.8	4,366	23.6	4.9	47.2%	20.4%
TRA	Dược	116.0	0.9%	0.1	212	0.0	5,811	20.0	4.7	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	21.7	-1.1%	0.9	374	0.7	1,532	14.2	1.1	22.3%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.6	1.6%	0.4	294	0.3	1,077	11.7	1.1	3.2%	9.6%
VCB	Ngân hàng	64.0	0.8%	1.5	10,143	4.3	2,525	25.3	4.3	20.9%	17.8%
BID	Ngân hàng	35.4	2.5%	1.3	5,331	3.9	2,019	17.5	2.8	2.8%	13.0%
CTG	Ngân hàng	27.2	3.8%	1.4	4,462	4.9	1,996	13.6	1.6	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	56.5	2.4%	0.7	3,727	5.9	4,562	12.4	2.8	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	31.5	1.9%	0.9	2,519	6.9	1,404	22.4	2.0	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	43.7	4.0%	0.8	1,898	10.4	2,148	20.3	2.7	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	90.9	6.9%	0.9	328	5.5	5,757	15.8	3.0	44.2%	18.3%
NTP	Nhựa	68.5	6.2%	0.3	269	0.1	5,519	12.4	2.9	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	29.1	5.1%	1.0	922	0.2	153	190.2	1.8	2.1%	1.0%
HPG	Thép	60.6	3.1%	0.9	4,049	14.0	5,540	10.9	3.1	41.0%	31.5%
HSG	Thép	23.7	3.0%	1.0	365	1.9	3,523	6.7	1.6	27.4%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	193.5	0.8%	0.7	12,371	4.6	6,356	30.4	12.0	59.7%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	233.9	0.4%	1.0	6,608	0.2	7,350	31.8	11.0	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	85.6	0.7%	1.1	3,950	1.8	2,795	30.6	6.0	33.3%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.9	-0.3%	1.1	438	2.9	1,245	14.3	1.4	9.0%	7.6%
ACV	Vận tải	92.0	-1.1%	1.0	8,824	1.3	2,208	41.7	8.2	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	199.0	1.1%	0.9	3,957	16.4	6,233	31.9	18.5	26.4%	68.7%
HVN	Vận tải	53.0	6.2%	1.8	2,866	3.2	1,685	31.5	4.1	9.1%	14.4%
GMD	Vận tải	41.0	2.6%	0.8	521	1.1	1,946	21.1	1.9	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.3	0.8%	1.1	226	0.2	1,500	12.2	1.4	32.1%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	218.8	2.2%	0.8	771	0.5	13,660	16.0	7.3	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.5	3.5%	0.9	464	0.4	1,779	13.2	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.1	3.8%	0.7	253	0.0	1,238	12.2	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	189.3	0.9%	0.2	653	0.6	20,436	9.3	2.0	45.3%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.1	2.2%	1.7	449	1.2	3,197	7.2	1.6	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	34.7	1.6%	0.6	376	0.8	6,012	5.8	1.7	68.5%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	108.00	4.35	3.15	541220.00
VIC	86.10	2.99	2.41	1.36MLN
CTG	27.20	3.82	1.36	4.11MLN
BID	35.40	2.46	1.06	2.46MLN
HPG	60.60	3.06	1.00	5.28MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	149.20	-0.53	-0.14	677990.00
HCM	79.80	-3.39	-0.13	299780.00
BSI	15.35	-6.97	-0.05	218470.00
DPM	21.70	-1.14	-0.04	703930.00
PGD	40.00	-2.44	-0.03	3120.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BMC	15.35	6.97	0.01	16130.00
DRH	16.90	6.96	0.02	79470.00
BMP	90.90	6.94	0.18	1.37MLN
VNL	19.30	6.93	0.00	20.00
PLP	20.95	6.89	0.01	55080.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KAC	16.65	-6.98	-0.01	20
BSI	15.35	-6.97	-0.05	218470
SC5	22.80	-6.94	-0.01	210
TDW	23.60	-6.90	-0.01	340
HOT	13.00	-6.81	0.00	10

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	43.70	4.05	1.42	5.45MLN
NTP	68.50	6.20	0.14	48400
VCS	218.80	2.24	0.10	47500
VGC	23.50	3.52	0.09	345700
PGS	32.50	8.33	0.09	1400

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	13.00	-1.52	-0.22	16.18MLN
NVB	8.10	-2.41	-0.06	171800
VIX	9.00	-10.00	-0.05	396400
KLF	2.40	-4.00	-0.02	971800
SGC	59.00	-8.67	-0.02	200

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

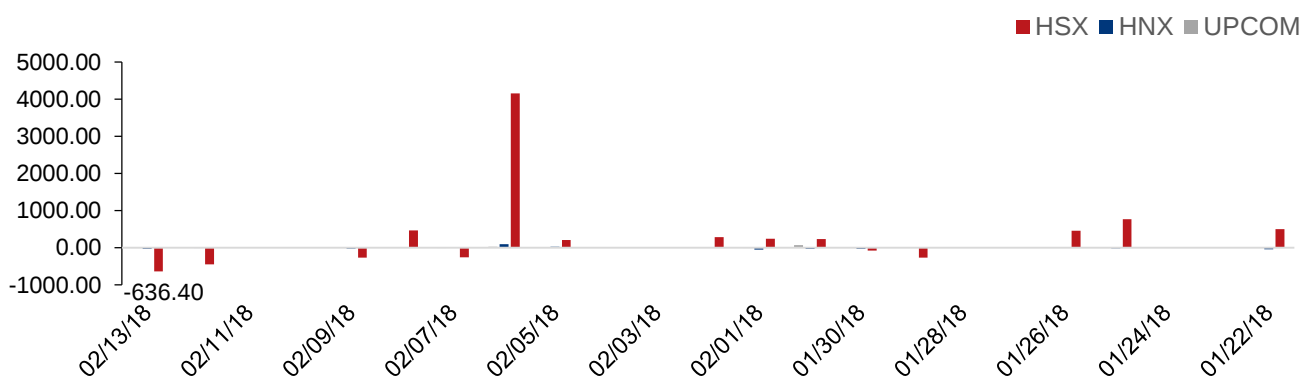
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HOM	4.40	10.00	0.01	100
PXA	1.10	10.00	0.00	71600
TFC	5.50	10.00	0.00	4300
TST	5.50	10.00	0.00	100
MIM	14.80	9.63	0.00	100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIX	9.00	-10.00	-0.05	396400
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
7	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
12	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Outlook_2017_VN	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	TNG	Dệt may	Mua	15/9/2017	13.3	18.5	14.1	2,801	5.0	0.9	Click	
2	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	19.5	39.7	4,441	8.9	1.5	Click	
3	HDC	Bất động sản	Mua	2/8/2017	15.9	20.5	14.6	1,817	8.0	1.0	Click	
4	NKG	Thép	Mua	26/7/2017	31.9	21.5	35.8	6,764	5.3	1.6	Click	
5	PPC	Điện	Mua	26/7/2017	21.0	22.5	19.7	5,165	3.8	1.1	Click	
6	HNG	Nông nghiệp	Mua	14/7/2017	10.1	23.5	6.4	1,407	4.5	0.5	Click	
7	RAL	Đồ gia dụng	Mua	14/7/2017	136.0	24.5	138.0	18,611	7.4	2.4	Click	
8	PNJ	Trang sức	Mua	22/6/2017	96.7	25.5	159.5	7,061	22.6	6.3	Click	
9	C47	Xây dựng	Mua	14/6/2017	15.0	26.5	12.7	953	13.3	0.7	Click	
10	DRI	Cao su	Mua	13/6/2017	12.8	27.5	11.3	296	38.2	1.1	Click	
11	FPT	Công nghệ	Mua	6/6/2017	44.3	28.5	59.0	5,128	11.5	2.7	Click	
12	HPG	Thép	Mua	6/6/2017	28.5	29.5	60.6	5,540	10.9	3.1	Click	
13	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	6/6/2017	38.7	30.5	64.0	2,525	25.3	4.3	Click	
14	KSB	Khoáng sản	Mua	6/6/2017	53.0	31.5	39.7	5,036	7.9	2.7	Click	
15	VGC	VLXD	Mua	29/5/2017	17.6	32.5	23.5	1,779	13.2	1.7	Click	
16	PHR	Cao su	Mua	22/5/2017	30.5	33.5	47.1	4,122	11.4	1.6	Click	
17	ACB	Ngân hàng	Mua	9/5/2017	23.8	34.5	43.7	2,148	20.3	2.7	Click	
18	PVT	Vận tải	Nắm giữ	9/5/2017	12.7	35.5	18.3	1,500	12.2	1.4	Click	
19	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/4/2017	29.5	36.5	38.4	2,114	18.2	1.3	Click	
20	MBB	Ngân hàng	Mua	18/4/2017	15.2	37.5	31.5	1,404	22.4	2.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

